TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **66**/2023/HS-ST
Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Phi L; Sinh ngày: 01/01/2001; Tại: Tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Xóm F, xã NCN, huyện NL, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: 91 đường TL, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc C và bà: Phạm Thị H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/01/2023 đến ngày 23/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trịnh Duy T; Sinh năm: 1983; Trú tại: 40/12/14 đường Bàu Cát 1, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có Đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Trịnh Hoàng C1; Sinh năm: 2001; Thường trú: 7/27 đường Liên khu D, phường BHHB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 32 đường ÔIK, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Ái M; Sinh năm: 2001; Thường trú: Ấp E, xã ĐBK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 119 đường số Z, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số: 63/QĐ-CATP ngày 05/01/2023 của Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Tổ công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Tổ công tác A). Vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 20/01/2023, Tổ tuần tra A - Số H thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh có 08 thành viên, gồm các ông Lê Mạnh C (tổ trưởng), Trịnh Duy T (tổ phó), Võ Anh P, Phùng Duy T, Nguyễn Văn C2, Trịnh Hoàng C1, Quách Đăng Đ, Phạm Trung H thi hành nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Quận 6 (theo Quyết định phân công số: 66/QĐ-CATP ngày 05/01/2023 của Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Khi tuần tra đến trước nhà số 76 đường KDV, Phường M, Quận F, ông Trịnh Duy T phát hiện Nguyễn Ngọc Phi L điều khiển xe gắn máy biển số 66M1-659.57 chở Nguyễn Thị Ái M ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Trong lúc kiểm tra giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe, ông T thấy L có biểu hiện sử dụng rượu bia nên hỏi thì L thừa nhận có uống bia. Sau đó, L hỏi mức phạt bao nhiêu, ông T trả lời mức phạt cao nhất là 7.000.000 đồng, đồng thời mời L về trụ sở Công an Phường M, Quận F làm việc. Nghe vậy, L xin đi ra ngoài, khoảng 10 phút sau L quay lại đưa số tiền 3.000.000 đồng cho ông T để xin bỏ qua lỗi vi phạm. Ngay lập tức, ông T thông báo cho tổ công tác biết việc L đưa tiền hối lộ. Sau đó, ông T điều khiển xe gắn máy biển số 66M1-659.57 chở L ngồi giữa, ông Trịnh Hoàng C1 (là Cảnh sát Cơ động - Thành viên tổ công tác) ngồi sau cùng, đưa L đến trụ sở Công an Phường M, Quận F lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng là số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Công an Phường M, Quận F cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc Phi L đều khai nhận nội dung như nêu trên.

Ngoài ra, L còn khai khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/01/2023, L cùng bạn gái là Nguyễn Thị Ái M và ông Nguyễn Xuân Đ (là chủ cửa hàng điện thoại CM, địa chỉ 66B đường PĐL, Phường E, quận PN - nơi L đang làm việc) dự tiệc tết niên tại cửa hàng điện thoại. Tại đây, L có uống 04 lon bia. Do ông Đ dặn dò một số công việc, L sợ quên nên có dùng điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus để ghi âm lại. Khoảng 23 giờ cùng ngày, L điều khiển xe gắn máy biển số 66M1-659.57 chở M về nhà ở quận Bình Tân. Trong lúc dừng đèn đỏ tại trước nhà số 76 đường KDV, Phường M, Quận F, L bị lực lượng Công an yêu cầu dẫn xe lên lề đường kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, L có đầy đủ giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe. Lúc này, ông Trịnh Duy T (là người trực tiếp làm việc với L) hỏi L có sử dụng rượu bia

không thì L thừa nhận là có. Ông T nói nộp phạt 7.000.000 đồng, mặc dù có đủ số tiền 7.000.000 đồng nhưng L chỉ nói còn hơn 1.000.000 đồng. Nghe vậy, ông T kêu L ráng kiếm khoảng từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng nộp thì sẽ bỏ qua lỗi vi phạm. Do đó, L gọi cho ông Nguyễn Xuân Đ vờ hỏi mượn tiền, mục đích để ông T tin rằng L không có tiền sẽ phạt ít hơn. Khi ông Đ đến, L kể lại việc bị thổi phạt nhưng không hỏi mượn tiền của ông Đ. Khoảng 05 phút sau, ông Đ về, L đưa số tiền 3.000.000 đồng cho ông T, ông T nhận và cất tiền vào trong cuốn sổ màu đen rồi cho L đi. Khi L vừa đi thì ông T giữ lại vì phát hiện điện thoại trong túi quần của L sáng màn hình, ông T kiểm tra điện thoại thấy đang để ở chế độ ghi âm nên có mở ra nghe và giữ luôn chiếc điện thoại của L. Sau đó, ông T thông báo việc L đưa tiền hối lộ cho Tổ công tác biết, đồng thời điều khiển xe gắn máy biển số 66M1-659.57 chở L ngồi giữa, ông Trịnh Hoàng C1 ngồi sau cùng đến Công an Phường M, Quận F làm việc. Trên đường đi (gần đến trụ sở Công an Phường M), ông T lấy điện thoại của L ra, cầm trên tay trái, đưa chéo về hướng bên phải để ông C1 ngồi sau dùng tay phải cầm ngón cái tay phải của L đưa lên mở khóa màn hình điện thoại, ông Thành vào mục ghi âm để xóa file ghi âm, tiếp theo vào mục "đã xóa gần đây" để xóa tiếp phần ghi âm đã xóa. Xong, đưa L về trụ sở Công an Phường M, Quận F lập biên bản phạm tội quả tang như nêu trên.

Qua kiểm tra nồng độ cồn, đã xác định nồng độ cồn của Nguyễn Ngọc Phi L là 0,556 miligam/1 lít khí thở.

Ông Trịnh Duy T khai: Qua kiểm tra, phát hiện Nguyễn Ngọc Phi L điều khiển xe gắn máy có sử dụng rượu bia nên ông T mời L về trụ sở Công an Phường M, Quận F để xử lý. Nghe vậy, L hỏi mức phạt là bao nhiêu, ông T trả lời mức phạt cao nhất là 7.000.0000 đồng. Sau đó, L xin đi ra khỏi khu vực làm việc của ông T. Một lúc sau, L quay lại để trong bìa hồ sơ của ông T một xấp tiền và nói ông T bỏ qua lỗi vi phạm, nhưng ông T cương quyết không nhận. Thấy L vẫn cố ý nhét tiền lần thứ hai vào bìa hồ sơ của mình, nên ông T báo cáo sự việc cho ông Lê Mạnh C (tổ trưởng tổ công tác) biết. Sau khi kiểm tra xấp tiền L đưa gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, ông T điều khiển xe gắn máy biển số 66M1-659.57 chở L ngồi giữa, ông Trịnh Hoàng C1 ngồi sau cùng đến Công an Phường M, Quận F để giải quyết. Ông T xác nhận quá trình đưa L về trụ sở Công an Phường M, ông T không dừng lại để xóa dữ liệu ghi âm trên điện thoại của L. Ngoài ra, ông T khai khi làm việc với L, ông T có mang camera body trước ngực và có bấm nút ghi hình, nhưng có thể do bấm nhầm nút camera hoặc do máy hết pin nên khi về kiểm tra lại thì không có dữ liệu hình ảnh.

Ông Trịnh Hoàng C1 khai: Ông Trịnh Duy T là người trực tiếp kiểm tra, làm việc với Nguyễn Ngọc Phi L nên ông C1 không biết việc trao đổi giữa ông T và L như thế nào, ông C1 cũng không nhìn thấy việc L đưa số tiền 3.000.000 đồng để hối lộ cho ông T. Sau khi nghe ông T thông báo L đưa tiền hối lộ thì ông C1 hỗ trợ đưa L về trụ sở Công an Phường M, Quận F làm việc (ông T điều khiển xe gắn máy biển số 66M1-659.57 chở L ngồi giữa, ông C1 ngồi sau). Khi vừa lên xe, ông T đưa chiếc điện thoại Iphone của L cho ông C1 giữ. Trên đường

đi, ông T không dừng để xóa dữ liệu ghi âm trên điện thoại của L mà chạy thẳng đến Công an Phường M, Quận F. Đến trước cổng Công an Phường M, L hỏi mượn lại điện thoại để gọi cho người nhà nên ông C1 đưa điện thoại cho L. Ông C1 nhìn thấy L thao tác xóa trong ứng dụng ghi âm của điện thoại, sau đó ông C1 lấy lại điện thoại và giao cho Tổ công tác.

Các ông Lê Mạnh C, Võ Anh P, Phùng Duy T, Nguyễn Văn C2, Quách Đăng Đ, Phạm Trung H đều khai: Ông Trịnh Duy T là người trực tiếp kiểm tra, làm việc với Nguyễn Ngọc Phi L nên các ông không biết việc trao đổi giữa ông T và L như thế nào, các ông này cũng không nhìn thấy việc L đưa số tiền 3.000.000 đồng để hối lộ cho ông T. Riêng ông Tân có mang camera body trước ngực, nhưng không bấm nút ghi hình mà để máy ở chế độ chờ nhằm tiết kiệm pin, vì ông Tân không làm việc với L.

Ngày 26 tháng 01 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định: Điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu Gold, số Imei: 356117093128587 (ký hiệu A) thu giữ của Nguyễn Ngọc Phi L (đã được niêm phong). Yêu cầu khôi phục và trích xuất dữ liệu ghi âm việc trao đổi trên điện thoại di động cần giám định vào khoảng thời gian 00 giờ 00 phút ngày 20/01/2023 để phục vụ công tác điều tra (Quyết định số: 63).

Tại Kết luận giám định số: 940/KL-KTHS ngày 27 tháng 01 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Không tìm thấy dữ liệu ghi âm việc trao đổi trong khoảng thời gian 00 giờ 00 phút ngày 20/01/2023 trên điện thoại di động cần giám định (ký hiệu A).

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh quyết định trưng cầu giám định: 01 Camera body, Model: BWC-X5; Serial No: BWC-X5-00130 (ký hiệu A1); 01 Camera body, Model: Audax Chest Camera; Serial No: AU-0356 (ký hiệu A2), đều đã được niêm phong. Yêu cầu phục hồi và trích xuất dữ liệu hình ảnh, video của hai Camera body cần giám định, trong khoảng thời gian 00 giờ 10 phút đến 00 giờ 40 phút ngày 20/01/2023 (Quyết định số: 271-04/QĐ-PC01-Đ4).

Và tại Kết luận giám định số: 5245/KL-KTHS ngày19/05/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Không tìm thấy hình ảnh, video trong khoảng thời gian từ 00 giờ 10 phút đến 00 giờ 40 phút ngày 20/01/2023 lưu trữ trên 02 camera gửi giám định (ký hiệu A1, A2).

2. 02 camera gửi giám định là camera chuyên dụng, yêu cầu phải sử dụng dock kết nối và phần mềm của nhà cung cấp, tài khoản của người quản trị để phục hồi dữ liệu lưu trữ, do đó không khôi phục được dữ liệu trên 02 camera gửi giám định (ký hiệu A1, A2).

Ngày 21 tháng 01 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 15/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc Phi L về tội «Đưa hối lộ» (Quyết định số: 15/QĐ-ĐTTH).

Đối với bà Nguyễn Thị Ái M (bạn gái của Nguyễn Ngọc Phi L), tuy có cùng đi với L, nhưng bà M không có tham gia bàn bạc, thỏa thuận gì với L trong việc đưa tiền hối lộ cho ông Trịnh Duy T để bỏ qua lỗi vi phạm hành chính, nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với bà M.

Việc Nguyễn Ngọc Phi L và bà Nguyễn Thị Ái M khai ông Trịnh Duy T đã nhận số tiền 3.000.000 đồng để bỏ qua lỗi vi phạm hành chính của L, sau đó phát hiện điện thoại của L đang ở chế độ ghi âm nên mới thông báo cho Tổ công tác biết là L đưa tiền hối lộ cho ông T. Tuy nhiên, quá trình điều không đủ căn cứ xác định ông T có nhận tiền của L. Còn việc ông Trịnh Duy T và các thành viên trong Tổ công tác A - Số H thực hiện không đúng quy trình công tác, thì Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản đề nghị Phòng Tổ chức cán bộ Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với các đơn vị theo chức năng, tổ chức kiểm điểm, xử lý về công tác cán bộ đối với các thành viên có liên quan trong Tổ công tác A - Số H Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với hành vi sử dụng rượu, bia của Nguyễn Ngọc Phi L khi tham gia giao thông có nồng độ cồn đo được 0,556mg/lít khí thở. Ngày 04/8/2023, Công an Quận 6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 7.000.000 đồng và tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 400194011044 với thời hạn 23 tháng kể từ ngày 04/8/2023 đến hết ngày 04/7/2025 (Quyết định số: D01.899.827.308-981-23-003286/QĐ-XPHC), nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số: 64/CT-VKS-Q6 ngày 08 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L về tội «Đưa hối lộ» theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi đưa 3.000.000 đồng cho ông Trịnh Duy T để được bỏ qua lỗi vi phạm hành chính do trước đó bị cáo có sử dụng rượu bia như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Ái M xác nhận Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario, biển số 66M1-659.57 lại cho bà, nên bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác. Ngoài ra, bà M khai khuya ngày 20/01/2023, bà có nhìn thấy Nguyễn Ngọc Phi L đưa 3.000.000 đồng cho ông Trịnh Duy T, ông T nhận tiền và cất vào trong cuốn sổ màu đen. Sau đó, ông T phát hiện điện thoại trong túi quần của L sáng màn hình, nên kêu L đưa điện thoại cho ông T xem, nhưng ông T không mở đoạn ghi âm ra nghe. Còn sự việc sau đó như thế nào thì bà không biết; bà M cũng xác nhận không nghe ông T kêu L kiếm khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng nộp thì sẽ bỏ qua lỗi vi phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội «Đưa hối lộ» theo điểm a khoản 1 Điều 364; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu gold, số Imei: 356117093128587, đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo hứa sẽ cố gắng không vi phạm trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trịnh Hoàng C1 vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trịnh Duy T có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L, của bà Nguyễn Thị Ái M tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; lời khai các ông Trịnh Duy T, Trịnh Hoàng C1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L đã phạm tội «Đưa hối lộ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 364 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Vào lúc 00 giờ 20 phút ngày 20/01/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L bị Tổ tuần tra A - Số H thuộc lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản

vi phạm hành chính, với lỗi vi phạm «điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4mg/lít khí thở», chỉ vì muốn được bỏ qua lỗi vi phạm và không bị lập biên bản vi phạm hành chính mà bị cáo đã thực hiện hành vi trực tiếp đưa số tiền 3.000.000 đồng cho ông Trịnh Duy T, cấp bậc: Đại úy và là Tổ phó Tổ tuần tra, kiểm soát A - Số H đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tuyến đường đường KDV, Phường M, Quận F. Hành vi dùng tiền đưa trực tiếp cho người có chức vụ, quyền hạn đang thực hiện nhiệm vụ là ông Trịnh Duy T với mục đích bỏ qua lỗi vi phạm, không lập biên bản vi phạm hành chính của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, của cán bộ trong khi thực hiện nhiệm vụ, gây trở ngại trong công tác mà còn làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L đủ yếu tố cấu thành tội «Đưa hối lộ» thuộc trường hợp «tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng» theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng tiền đưa hối lộ là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng chỉ vì muốn bỏ qua lỗi vi phạm hành chính mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là con, cháu của gia đình có công cách mạng, có bà Nguyễn Thị M1 (bà cố nội của bị cáo) được Chủ tịch nước Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Và xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Và qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời

gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 364 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 3.000.000 đồng, là số tiền mà bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu gold, số Imei: 356117093128587 thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L, đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 77/PNK ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 55/QĐ-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 5 Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

[7.3] Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario, biển số 66M1-659.57, số máy: JM51E1937586; số khung: MH1JM5111MK937117 thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ái M, nên đã xử lý trả lại cho bà M (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/5/2023 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh - BL236) và tại phiên tòa, bà M xác nhận đã được nhận lại chiếc xe, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị Ái M (bạn gái của bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L). Tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định bà M không có tham gia bàn bạc, thỏa thuận gì với bị cáo trong việc đưa tiền hối lộ cho ông Trịnh Duy T để được bỏ qua lỗi vi phạm hành chính, nên Cơ quan điều không xem xét trách nhiệm pháp lý là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với hành vi sử dụng rượu, bia của bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L khi tham gia giao thông có nồng độ cồn đo được vượt quá 0,4 miligam/lít khí thở. Ngày 04/8/2023, Công an Quận 6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Ngoài ra, quá trình điều không đủ căn cứ xác định ông Trịnh Duy T nhận tiền của bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L để bỏ qua lỗi vi phạm hành chính của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 364; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Phi L** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội «Đưa hối lộ».

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L cho Ủy ban nhân dân phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu gold, số Imei: 356117093128587, đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 5 Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Ái M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Phi L.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên